

Chữ ký học sinh	Chữ ký Giám thị	Chữ ký Giám khảo	ĐIỂM

Họ và tên:..... SBD:..... Lớp:.....Phòng:.....

Mã đề 068

PHẦN TRẢ LỜI (Học sinh ghi đáp án vào ô trả lời tương ứng với từng phần)

Phần I. (4,5 điểm) Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: Hãy chọn một đáp án đúng ghi vào bảng

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án															

Phần II. (4,0 điểm) Trắc nghiệm đúng, sai

Ghi câu trả lời đúng (**Đ**) hoặc sai (**S**) vào ô trả lời tương ứng

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án
1	a		3	a	
	b			b	
	c			c	
	d			d	
2	a		4	a	
	b			b	
	c			c	
	d			d	

Phần III. (1,5 điểm) Trắc nghiệm trả lời ngắn

Ghi đáp án vào ô trả lời tương ứng

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1		4	
2		5	
3			

PHẦN NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA

Phần I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu 1. Lấy các chất từ môi trường cung cấp cho quá trình tạo chất sống cho cơ thể và thải chất độc, chất dư thừa ra ngoài để giúp cơ thể tồn tại, phát triển được gọi là quá trình:

- A. Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng
B. Sinh sản
C. Sinh trưởng, phát triển
D. vận động

Câu 2. Phương thức trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở thực vật là:

- A. Quang tự dưỡng B. Hóa tự dưỡng C. Quang dị dưỡng D. Hóa dị dưỡng

Câu 3. Chuyển hóa năng lượng trong sinh giới **không** xảy ra giai đoạn nào sau đây?

- A. Tổng hợp B. Phân giải C. Huy động năng lượng D. Điều hòa

Câu 4. Thành phần chính được vận chuyển trong dịch mạch rây là:

- A. Nước và chất khoáng B. Đường sucrose
C. Amino acid, acid hữu cơ D. Hoocmôn thực vật

Câu 5. Nguồn chất hữu cơ cung cấp cho cây trồng và các sinh vật dị dưỡng trên Trái Đất được tạo ra từ quá trình nào?

- A. Quang hợp B. Vận chuyển các chất trong cây
C. Quá trình hấp thụ nước và khoáng D. Hô hấp

Câu 6. Nhóm sắc tố chính của quá trình quang hợp ở thực vật là:

- A. Carotene B. Xantophyll C. Phicobillin D. Diệp lục

Câu 7. Ở cây xanh, quá trình hô hấp hiếu khí và lên men có chung giai đoạn nào?

- A. Đường phân B. Chu trình Krebs C. Chuỗi truyền electron D. Lên men

Câu 8. Giai đoạn chuỗi truyền electron hô hấp xảy ra ở vị trí nào trong tế bào?

- A. Màng ngoài ty thể B. Chất nền ty thể C. Tế bào chất D. Màng trong ty thể

Câu 9. Loài nào có hình thức tiêu hóa nội bào?

- A. Amip B. Giun đất C. Thủy tức D. Gà

Câu 10. Tiêu hóa cơ học chủ yếu xảy ra ở vị trí nào trong ống tiêu hóa ở người?

- A. Ruột non B. Dạ dày C. Gan D. Thực quản

Câu 11. Ở người, quá trình đưa các chất dinh dưỡng ra khỏi cơ quan tiêu hóa vào hệ tuần hoàn và hệ bạch huyết xảy ra tại đâu?

- A. Dạ dày B. Ruột già C. Ruột non D. Gan

Câu 12. Khi nói về ảnh hưởng của nhiệt độ đến hô hấp, nội dung nào sau đây đúng?

- A. Nhiệt độ càng tăng thì cường độ hô hấp càng tăng.
B. Nhiệt độ tăng trong giới hạn thì cường độ hô hấp tăng.
C. Nhiệt độ tối ưu để làm tăng cường độ hô hấp đều giống nhau ở các loài.
D. Khi giảm nhiệt độ thì hô hấp sẽ tăng.

Câu 13. Điểm khác nhau trong pha tối của quang hợp giữa thực vật CAM và thực vật C_4 là:

- A. Không gian xảy ra B. Sản phẩm cố định CO_2 đầu tiên
C. Thời gian xảy ra D. Chất nhận CO_2

Câu 14. Đâu **không** phải là nguồn cung cấp nitrogen cho thực vật?

- A. N_2 B. Xác sinh vật C. Phân bón D. Than đá

Câu 15. Điều kiện nào sau đây làm khí khổng mở?

- A. Khi tế bào thực vật thiếu nước B. Khi có ánh sáng
C. Khi cây bị hạn hán D. Khi cường độ ánh sáng quá mạnh

Phần II. Trắc nghiệm đúng, sai

Câu 1. Khi nói về quá trình trao đổi nước và khoáng ở thực vật, các phát biểu sau đây đúng hay sai?

- a. Nước được hấp thụ từ đất vào rễ qua tế bào lông hút bằng cơ chế chủ động.
b. Nước và chất khoáng được vận chuyển từ rễ lên thân, lên lá theo mạch gỗ.

- c. Nhờ lực đẩy của áp suất rễ mà nước được vận chuyển lên cây cao hàng chục mét.
- d. Khi cường độ ánh sáng yếu thì quá trình hấp thụ, vận chuyển nước, chất khoáng ở rễ và ở thân cũng yếu.

Câu 2. Khi nói về quá trình quang hợp của thực vật C_3 và C_4 , các nội dung sau đây đúng hay sai?

- a. Thực vật C_3 là những loài sống ở vùng ôn đới và cận nhiệt đới.
- b. Thực vật C_4 có hai lần cố định CO_2 ; chu trình Calvin xảy ra ở tế bào bao bó mạch.
- c. Thực vật C_4 có enzym PEP-cacboxylase có ái lực cao với CO_2 nên có thể cố định nhanh CO_2 ở nồng độ thấp.
- d. Để tổng hợp được 1 phân tử glucose thì cây C_4 dùng nhiều năng lượng ATP hơn cây C_3 .

Câu 3. Phát biểu sau đây đúng hay sai khi nói về hô hấp ở thực vật?

- a. Giai đoạn hạt đang nảy mầm, giai đoạn tạo hoa, quả thì hô hấp hiếu khí diễn ra rất mạnh.
- b. Năng lượng ATP tạo ra ở hô hấp hiếu khí nhiều hơn quá trình lên men.
- c. Khi đất chai cứng, ngập nước thì cây không thực hiện được hô hấp và chết ngay.
- d. Nhờ hô hấp mà tất cả các hoạt động cần năng lượng ATP ở thực vật được thực hiện bình thường.

Câu 4. Trong các nhóm giải pháp sau đây, để giúp hệ tiêu hóa khỏe mạnh, hạn chế được các bệnh về đường tiêu hóa thì nhóm giải pháp nào đúng và nhóm giải pháp nào sai?

- a. Ăn đủ dinh dưỡng mà cơ thể cần; sử dụng các chất kích thích như rượu, bia cho dễ tiêu, nếu mắc bệnh thì có thể tự mua thuốc uống.
- b. Uống đủ nước, ăn nhiều thực phẩm giàu vitamin, chất khoáng, chất xơ; Nên ăn các thức ăn nhanh, đồ nướng, đồ ngọt, thực phẩm đông lạnh lâu ngày.
- c. Tập thể dục hằng ngày; hạn chế căng thẳng gây stress; Rửa tay đúng cách, vệ sinh môi trường để nguồn nước không bị nhiễm khuẩn.
- d. Sử dụng thực phẩm sạch; Thăm khám sức khỏe định kỳ để kịp thời phát hiện bệnh khi còn nhẹ.

Phần III. Trắc nghiệm trả lời ngắn

Câu 1. Cho các hoạt động tiêu hóa sau:

1. Tinh bột được biến đổi thành đường maltose nhờ enzym amylase.
2. Nhào trộn thức ăn với dịch tụy, dịch mật và dịch ruột.
3. Protein trong thức ăn thành các peptide nhờ enzym pepsin và HCl.
4. Protein, peptide được thủy phân thành các amino acid.

Hãy sắp xếp trình tự các hoạt động diễn ra trong ống tiêu hóa của người bằng cách viết liền các số tương ứng.

Câu 2. Trong cơ thể thực vật, nitrogen sẽ được biến đổi. Trong các quá trình biến đổi sau đây, có bao nhiêu quá trình xảy ra trong cơ thể thực vật?

1. Biến đổi xác sinh vật thành NH_4^+ .
2. Biến đổi NO_3^- thành NH_4^+ .
3. Biến đổi N_2 thành NH_4^+ .
4. Biến đổi NH_4^+ thành amino acid.

Câu 3. Để nâng cao năng suất cây trồng, chúng ta cần áp dụng chế độ bón phân và tưới nước hợp lý. Trong các biện pháp dưới đây, hãy ghi lại những biện pháp mà chúng ta không nên áp dụng bằng số tương ứng.

1. Tưới nước đúng thời điểm cây cần và đúng phương pháp.

2. Tăng cường bón phân hữu cơ cho đất.
3. Bón phân hóa học liên tục đảm bảo luôn luôn dư thừa để cây không bị thiếu khoáng.
4. Bón phân phải tuân thủ nguyên tắc: Đúng loại, đúng liều, đúng thời gian và đúng cách.

Câu 4. Trong các biện pháp bảo quản nông sản sau, có bao nhiêu cách bảo quản đúng?

1. Phơi khô hoặc sấy khô hạt sau thu hoạch về mức độ ẩm từ 10-13% và cất giữ trong kho.
2. Hạ thấp nhiệt độ để bảo quản các sản phẩm rau, củ, quả bằng cách cho vào ngăn đá tủ lạnh.
3. Bảo quản lúa gạo với quy mô lớn thì bảo quản trong kho kín có sử dụng khí N_2 hoặc CO_2
4. Để kéo dài thời gian bảo quản rau thì nên cho vào túi nylon có đục lỗ và để trong tủ mát.

Câu 5. Hãy ghi lại nội dung mô tả **không** đúng về sự ảnh hưởng của ánh sáng đến quá trình quang hợp bằng các số tương ứng.

1. Thành phần ánh sáng có ảnh hưởng đến cường độ và sản phẩm của quang hợp.
2. Cường độ quang hợp tăng khi cường độ ánh sáng tăng từ điểm bù đến điểm bão hòa ánh sáng.
3. Quang hợp diễn ra mạnh ở miền ánh sáng đỏ và ánh sáng xanh tím.
4. Thực vật ưu sáng có điểm bù ánh sáng thấp hơn thực vật ưu bóng.

----- **HẾT** -----

(Đề thi có 04 trang)

Họ và tên học sinh : Số báo danh :

Mã đề 068

PHẦN TRẢ LỜI (Học sinh ghi đáp án vào ô trả lời tương ứng với từng phần)

Phần I. (4,5 điểm) Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án	A	A	D	B	A	D	A	D	A	B	C	B	C	D	B

Phần II. (4,0 điểm) Trắc nghiệm đúng, sai

Ghi câu trả lời đúng (Đ) hoặc sai (S) vào ô trả lời tương ứng

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án
1	a	S	3	a	Đ
	b	Đ		b	Đ
	c	S		c	S
	d	Đ		d	Đ
2	a	Đ	4	a	S
	b	Đ		b	S
	c	Đ		c	Đ
	d	Đ		d	Đ

Phần III. (1,5 điểm) Trắc nghiệm trả lời ngắn

Ghi đáp án vào ô trả lời tương ứng

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	1,3,2,4	4	3
2	2	5	4
3	2		

Họ và tên học sinh : Số báo danh :

Mã đề 151

PHẦN TRẢ LỜI (Học sinh ghi đáp án vào ô trả lời tương ứng với từng phần)

Phần I. (4,5 điểm) Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án	D	A	B	A	D	B	B	A	D	D	C	A	B	B	B

Phần II. (4,0 điểm) Trắc nghiệm đúng, sai

Ghi câu trả lời đúng (Đ) hoặc sai (S) vào ô trả lời tương ứng

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án
1	a	Đ	3	a	S
	b	S		b	Đ
	c	Đ		c	Đ
	d	S		d	Đ
2	a	S	4	a	Đ
	b	Đ		b	Đ
	c	Đ		c	Đ
	d	S		d	Đ

Phần III. (1,5 điểm) Trắc nghiệm trả lời ngắn

Ghi đáp án vào ô trả lời tương ứng

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	1	4	1,3,2,4
2	2	5	4
3	3		

Họ và tên học sinh : Số báo danh :

Mã đề 348

PHẦN TRẢ LỜI (Học sinh ghi đáp án vào ô trả lời tương ứng với từng phần)

Phần I. (4,5 điểm) Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án	A	B	D	A	C	C	C	C	C	A	C	A	C	D	C

Phần II. (4,0 điểm) Trắc nghiệm đúng, sai

Ghi câu trả lời đúng (Đ) hoặc sai (S) vào ô trả lời tương ứng

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án
1	a	Đ	3	a	Đ
	b	Đ		b	S
	c	Đ		c	S
	d	Đ		d	Đ
2	a	S	4	a	S
	b	Đ		b	S
	c	Đ		c	Đ
	d	Đ		d	Đ

Phần III. (1,5 điểm) Trắc nghiệm trả lời ngắn

Ghi đáp án vào ô trả lời tương ứng

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	4	4	3
2	2	5	2,3,4,1
3	2		

Họ và tên học sinh : Số báo danh :

Mã đề 493

PHẦN TRẢ LỜI (Học sinh ghi đáp án vào ô trả lời tương ứng với từng phần)

Phần I. (4,5 điểm) Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án	D	A	D	C	A	D	D	A	A	D	D	A	D	C	C

Phần II. (4,0 điểm) Trắc nghiệm đúng, sai

Ghi câu trả lời đúng (Đ) hoặc sai (S) vào ô trả lời tương ứng

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án
1	a	Đ	3	a	Đ
	b	Đ		b	Đ
	c	S		c	Đ
	d	Đ		d	Đ
2	a	S	4	a	S
	b	S		b	S
	c	Đ		c	Đ
	d	Đ		d	Đ

Phần III. (1,5 điểm) Trắc nghiệm trả lời ngắn

Ghi đáp án vào ô trả lời tương ứng

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	1	4	3
2	2,1,3,4	5	2
3	2		